

MARKET LENS

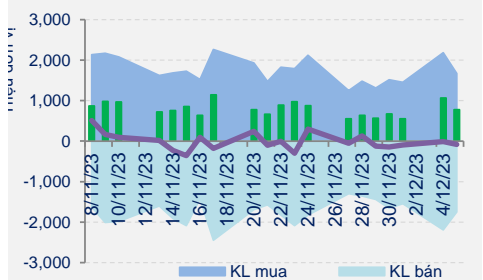
Phiên giao dịch ngày: 5/12/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

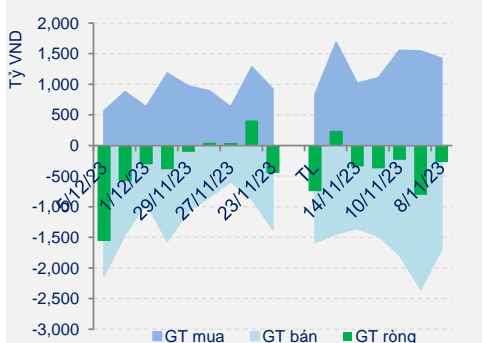
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,115.97	231.34
% Thay đổi	↓ -0.40%	↑ 0.01%
KLGD (CP)	779,055,840	94,297,431
GTGD (tỷ đồng)	17,069.24	2,066.03
Tổng cung (CP)	1,751,357,275	170,628,500
Tổng cầu (CP)	1,668,386,840	136,368,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	75,259,911	2,636,147
KL mua (CP)	20,217,431	361,504
GT mua (tỷ đồng)	566.45	8.20
GT bán (tỷ đồng)	2,124.20	59.29
GT ròng (tỷ đồng)	(1,557.75)	(51.09)

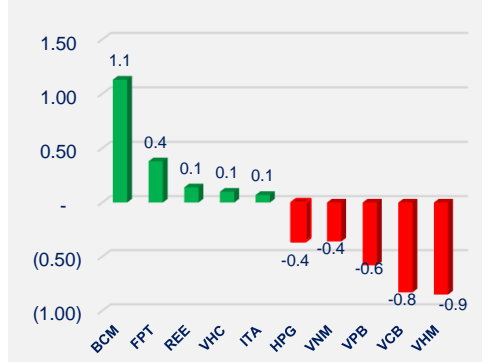
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giao dịch tăng mạnh với khối lượng đột biến, VN-INDEX tiếp đà tăng điểm đầu phiên lên vùng giá 1.125 điểm tương ứng vùng giá cao nhất tháng 11/2023, sau đó áp lực điều chỉnh tăng dần và mạnh hơn trong phiên chiều trước áp lực chốt lời của lượng cổ phiếu T+2 giá thấp vùng giá quanh 1.110 điểm về tài khoản. VN-INDEX rung lắc khá mạnh kiểm tra lại vùng giá quanh 1.110 điểm và kết phiên ở mức 1.115,97 điểm, giảm 4,52 điểm (-0,40%) so với phiên trước. HNX-INDEX vẫn duy trì tích cực khi tăng nhẹ 0,03 điểm (+0,01%) lên mức 231,34 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết nghiêng về tiêu cực với áp lực điều chỉnh nhẹ ở khá nhiều mã khi có 455 mã giảm giá (08 mã giảm sàn), 204 mã tăng giá (11 mã tăng trần) và 162 mã tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết phiên giao dịch đạt 19.128,45 tỷ đồng được giao dịch, giảm 29,28% so với phiên trước, trên mức trung bình, thể hiện ngắn hạn dòng tiền đang duy trì trong thị trường và áp lực điều chỉnh sau phiên giao dịch đột biến là tương đối bình thường. Nhà đầu tư nước ngoài gia tăng giao dịch, tiếp tục bán ròng mạnh với giá trị khá đột biến lên đến 1.557 tỷ đồng trên HOSE, trong đó bán ròng mở rộng ở các cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, thép; gia tăng bán ròng trên HNX với giá trị 51,09 tỷ đồng.

Ngày 05/12/2023 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức cuộc họp trao đổi giải pháp liên quan đến nội dung ký quỹ trước giao dịch (prefunding) với nhà đầu tư nước ngoài. Nhiều ý kiến cho rằng, có thể cho phép CTCK cấp margin dựa trên tài sản đảm bảo của nhà đầu tư nước ngoài với tỷ lệ chiết khấu trong phạm vi kiểm soát rủi ro. Nếu tài sản đảm bảo ở ngân hàng lưu ký thì công ty chứng khoán, khách hàng và ngân hàng lưu ký phải có sự thống nhất về định giá và quản lý tài sản. Đây được xem là một biện pháp quan trọng để thuyết phục các tổ chức xếp hạng trong tiến trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên mới nổi, từ đó có thể thu hút hàng tỷ USD vốn đầu tư mới chảy vào.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, VN30 dưới áp lực bán ròng liên tiếp của khối ngoại, vốn có diễn biến kém tích cực trong thời gian vừa qua đa số tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản suy giảm khá mạnh so với phiên trước như nhóm ngân hàng với VPB (-1,79%), STB (-1,42%), SHB (-1,35%), TPB (-0,87%), VCB (-0,70)..., thép với HPG (-0,91%).. bất động sản với VHM (-1,9%), VIC (-0,35%)... ngoại trừ BCM (+6,93%) bất động sản khu công nghiệp tăng giá mạnh với khối lượng rất đột biến sau thông tin chuyển nhượng dự án.

Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán sau phiên giao dịch tích cực đa số cũng chịu áp lực điều chỉnh nhẹ trở lại, thanh khoản giảm, như WSS (-1,49%), PSI (-1,05%), BSI (-1,04%), SSI (-0,89%)... ngoài VDS (+0,89%), MBS (+0,87%), VFS (+0,52%)... duy trì tăng giá, thanh khoản trên mức trung bình.

Nhóm cổ phiếu bất động sản sau phiên giao dịch tăng giá tốt, đa số chịu áp lực điều chỉnh nhẹ, tuy nhiên vẫn có rất nhiều mã tăng giá mạnh, thanh khoản đột biến nổi bật như IJC (+6,83%), TDC (+6,70%), DXG (+2,18%), HDG (+1,43%)... nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp cũng có nhiều mã tích cực nổi bật như BCM (+6,93%), DTD (+5,00%), ITA (+4,39%), SIP (+1,34%)... ngoài TIP (-2,06%), SZC (-1,11%), VGC (-1,05%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2312 giảm 8 điểm (-0,72%), chênh lệch âm gia tăng -1,42 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch giảm 14,73% so với phiên trước, dưới mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn VN30F2312 chuyển sang giai đoạn phục hồi trên vùng hỗ trợ gần nhất 1.095 điểm, kháng cự quanh 1.120 điểm. Các kỳ hạn VN30F2401, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ -2,52 điểm đến -7,02 điểm, mức chênh lệch gia tăng và quay trở lại bình thường, cho thấy các trader nghiêng về VN30 tiếp tục điều chỉnh, gia tăng phòng ngừa rủi ro ở kỳ hạn lớn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Vn-Index điều chỉnh nhẹ sau phiên bùng nổ vượt qua mốc quan trọng 1.100 điểm hôm qua, diễn biến giúp thị trường củng cố xu hướng hồi phục. Chốt phiên VnIndex giảm -4,52 điểm (-0,40%) và đóng cửa ở 1.115,97 điểm. Xu hướng ngắn hạn của thị trường vẫn duy trì tiếp tục phục hồi kỹ thuật và hướng tới mục tiêu là ngưỡng cản 1.150 điểm.

Xu hướng trung hạn vẫn duy trì trung tính khi thị trường đang vận động để tìm kiếm vùng cân bằng mới sau giai đoạn giảm sâu. Chúng tôi kỳ vọng trong trường hợp tích cực Vn-Index có thể vượt qua cản ngắn hạn 1.150 điểm để hình thành vùng tích lũy cao trong biên độ 1.150 điểm -1.250 điểm, trong trường hợp kém khả quan hơn thì khả năng cao vùng tích lũy trung hạn sẽ là 1.100 điểm -1.150 điểm.

Nhịp hồi phục tiếp theo của thị trường đang diễn ra như chúng tôi dự báo. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể giải ngân trong nhịp rung lắc khi Vn-Index duy trì giao dịch trên ngưỡng 1.100 điểm với thanh khoản tốt. Nhà đầu tư trung, dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục khi thị trường vẫn đã được xác nhận là qua đáy downtrend tại 950 điểm, chờ cơ hội giải ngân thêm khi thị trường tích lũy ổn định trở lại.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/12/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
BFC	24.25	21-22	26-27	18	10.8	18.5%	1227.6%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	13.95	13-14	17.5-18.5	12	7.7	75.4%	-68.3%	Theo dõi chờ giải ngân
PET	27.00	24.5-25.5	31-32	23	36.7	-6.6%	-20.7%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	41.60	37-38	44-46	35	9.0	-29.0%	-52.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DPM	33.60	31-33	38-39	29	8.4	-17.2%	-93.6%	Theo dõi chờ giải ngân
KBC	32.85	30.5-31.2	34-35	29	17.4	21.6%	-99.3%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	25.9	22.3	28-28.5	25	16.1%	Nắm giữ
1/11/2023	DTD	25.2	18.6	26-27	23.5	35.5%	Nắm giữ
8/11/2023	PVT	26.5	24.45	30-31	25	8.4%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	48.4	45.1	52-53	46	7.3%	Nắm giữ
22/11/2023	LSS	11.9	11.4	15-16	11	3.9%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Tỷ lệ đàm phán giãn nợ trái phiếu doanh nghiệp thành công đạt 63%

Theo ông Nguyễn Hoàng Dương, Phó Vụ trưởng Vụ Vụ Tài chính các ngân hàng và các tổ chức tài chính (Bộ Tài chính), đến nay có khoảng 68 doanh nghiệp không thể thanh toán đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi trái phiếu theo phương án phát hành. Các doanh nghiệp này đều có phương án đàm phán giãn nợ với các nhà đầu tư. Tỷ lệ đàm phán thành công tăng từ 16% tháng 2/2023 lên 63% vào tháng 10/2023... Cổng thông tin Chính phủ vừa tổ chức tọa đàm “Thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp hiệu quả, an toàn, bền vững”.

Động thái mới của Ủy ban Chứng khoán quyết định tiến trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam

Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Vũ Thị Chân Phương vừa chủ trì cuộc họp trao đổi giải pháp liên quan đến nội dung ký quỹ trước giao dịch với nhà đầu tư nước ngoài. Giải pháp liên quan đến nội dung ký quỹ trước giao dịch với nhà đầu tư nước ngoài là một biện pháp quan trọng để thuyết phục các tổ chức xếp hạng trong tiến trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên thị trường mới nổi. Ngoài nội dung ký quỹ trước giao dịch với nhà đầu tư nước ngoài, một nội dung quan trọng trong quá trình nâng hạng thị trường chứng khoán của Việt Nam còn phải kể tới là việc sớm đưa hệ thống KRX vào vận hành.

Moody's: Ngân hàng toàn cầu đối mặt triển vọng tiêu cực vào năm 2024

Hôm thứ Hai (4/12), báo cáo triển vọng của Moody's Investor Services cho biết tăng trưởng toàn cầu vẫn đang chậm chạp, nguy cơ người đi vay không trả được nợ cao hơn, đồng nghĩa với việc các ngân hàng phải đối mặt với triển vọng tiêu cực vào năm 2024. Moody's Investor Services cho biết, việc các ngân hàng trung ương tăng lãi suất trước đó và tỷ lệ thất nghiệp gia tăng ở các nền kinh tế tiên tiến sẽ làm suy yếu chất lượng tài sản. Moody's dự đoán nguồn tiền sẽ vẫn thắt chặt trong năm tới, làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế ngay cả khi các ngân hàng trung ương dự kiến sẽ bắt đầu cắt giảm lãi suất.

Còn nhiều quy hoạch chưa được phê duyệt theo tiến độ

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà vừa ký ban hành văn bản 1256/TTg-CN của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đẩy nhanh tiến độ, chất lượng các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050... đến nay, có 108/111 quy hoạch thẩm định xong, nhiều quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt (bao gồm Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, 17 quy hoạch ngành quốc gia, 1 quy hoạch vùng và 26 quy hoạch tỉnh). Tuy nhiên, vẫn còn nhiều quy hoạch chưa được phê duyệt theo tiến độ và kế hoạch đề ra.



TIN DOANH NGHIỆP

Vĩnh Hoàn sắp phát hành hơn 37 triệu cp trả cổ tức, tỷ lệ 20%

HĐQT CTCP Vĩnh Hoàn (HOSE: VHC) vừa thông qua việc triển khai phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% năm 2022. Theo phương án, VHC sẽ phát hành 37.4 triệu cp để trả cổ tức với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:20 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu vào ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ nhận thêm 20 cổ phiếu). Nguồn phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2022 theo BCTC năm 2022 đã được kiểm toán. Thời gian phát hành dự kiến trong vòng 45 ngày kể từ khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu phát hành của VHC.

Hóa chất Đức Giang sáp nhập 2 công ty con

Ngày 04/12, CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (HOSE: DGC) công bố nghị quyết thông qua việc sáp nhập giữa 2 công ty thành viên. Cụ thể, HĐQT DGC quyết định sáp nhập Công ty TNHH MTV Phốt Pho 6 (PP6) vào Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai (DGL). Đây đều là 2 công ty con của DGC, với tỷ lệ sở hữu 100%, tính đến thời điểm kết thúc quý 3/2023. Sau khi sáp nhập, DGL sẽ nâng vốn điều lệ từ gần 998 tỷ đồng lên gần 1,361 tỷ đồng. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Cổ phiếu tăng gần gấp đôi, cổ đông NTL sắp được phát cổ tức tiền mặt 25%

CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm (Lideco, HOSE: NTL) sắp trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt, tỷ lệ 25% (tương đương 1 cổ phiếu được nhận 2,500 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng là 18/12, thời gian trả dự kiến ngày 26/12. Với gần 70 triệu cp đang lưu hành, ước tính NTL cần chi hơn 152 tỷ đồng cho đợt trả cổ tức này. Trước đó, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của NTL đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 25%. Như vậy, NTL quyết định chỉ trả cổ tức 2022 chỉ bằng một lần duy nhất. Ngoài ra, ĐHĐCĐ thường niên cũng hé lộ mức cổ tức cho năm 2023 cũng sẽ là 25%.

Lợi nhuận Viglacera (VGC) vượt 37% kế hoạch năm sau 11 tháng

Ngày 4/12, Tổng công ty Viglacera – CTCP (mã VGC – sàn HOSE) đã tổ chức cuộc họp đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tháng 11, kế hoạch triển khai tháng 12/2023 và kế hoạch chuẩn bị năm 2024. Trong đó, tháng 11/2023, lợi nhuận Công ty mẹ đã hoàn thành 101% so với kế hoạch tháng; lũy kế 11 tháng đạt 1.663 tỷ đồng, vượt 37% so với kế hoạch năm (kế hoạch cả năm là 1.210 tỷ đồng). Lũy kế 11 tháng, doanh số xuất khẩu toàn Tổng công ty đạt 42,2 triệu USD và đạt 154% cùng kỳ. Trong đó gia tăng ở các sản phẩm Gạch ốp lát (tăng 126%), Kính PFG (tăng 79%), Kính ViFG (tăng 16%), Sứ (tăng 68%).



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	354,200	FUESSVFL	9,569,200	1	VIG	49,000	SHS	1,096,192
2	ITA	333,100	HPG	6,883,960	2	DTD	39,570	PVS	350,000
3	NVL	158,579	VHM	4,222,267	3	HUT	26,000	IDC	132,200
4	DRC	148,800	VPB	3,952,390	4	NST	11,100	TNG	55,830
5	VGC	123,500	VND	3,691,257	5	CTP	10,000	IVS	42,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	16.70	17.80	↑ 6.59%	68,938,100	SHS	18.40	19.50	↑ 5.98%	44,534,448
VND	21.35	22.70	↑ 6.32%	56,592,100	CEO	21.60	22.90	↑ 6.02%	21,340,997
SSI	32.00	33.60	↑ 5.00%	45,356,902	HUT	19.50	20.50	↑ 5.13%	10,712,842
HPG	26.90	27.50	↑ 2.23%	42,381,800	MBS	21.70	23.00	↑ 5.99%	8,254,142
GEX	21.80	23.30	↑ 6.88%	40,461,200	PVS	38.80	39.30	↑ 1.29%	7,187,953

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BCG	8.58	9.18	0.60	↑ 6.99%	PTD	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
ITA	6.18	6.61	0.43	↑ 6.96%	VMS	30.30	33.30	3.00	↑ 9.90%
GEX	21.80	23.30	1.50	↑ 6.88%	ATS	10.60	11.60	1.00	↑ 9.43%
BTP	15.30	16.35	1.05	↑ 6.86%	SDG	16.10	17.60	1.50	↑ 9.32%
HAR	3.79	4.05	0.26	↑ 6.86%	TXM	5.50	6.00	0.50	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

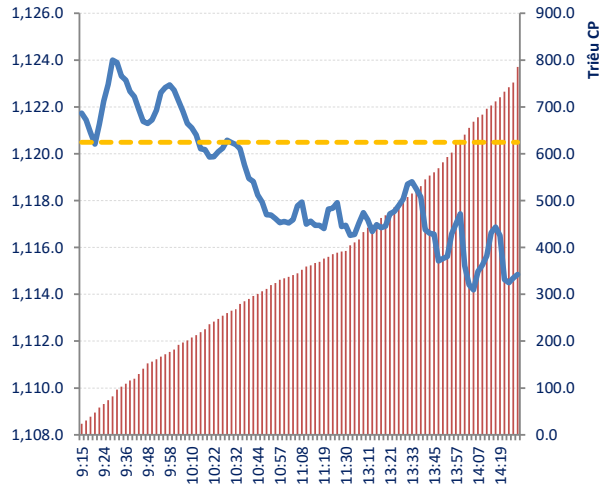
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LDG	3.45	3.21	-0.24	↓ -6.96%	CMC	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
TDW	52.60	48.95	-3.65	↓ -6.94%	SJ1	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%
STG	52.00	49.00	-3.00	↓ -5.77%	PGS	28.10	25.40	-2.70	↓ -9.61%
SRC	29.00	27.50	-1.50	↓ -5.17%	CPC	17.90	16.20	-1.70	↓ -9.50%
DXV	3.74	3.60	-0.14	↓ -3.74%	PIC	14.30	13.20	-1.10	↓ -7.69%

(*) Giá điều chỉnh

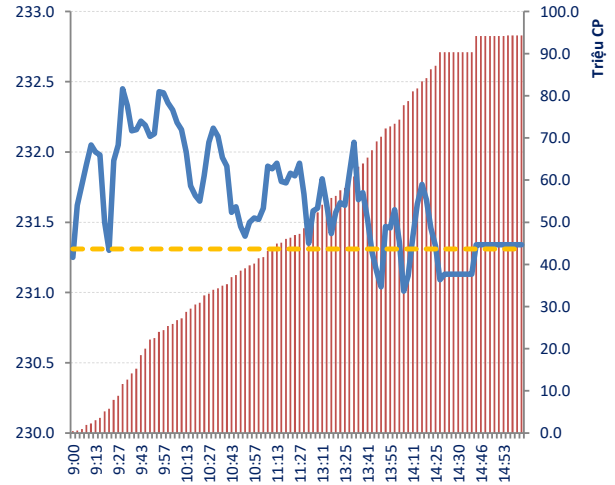


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

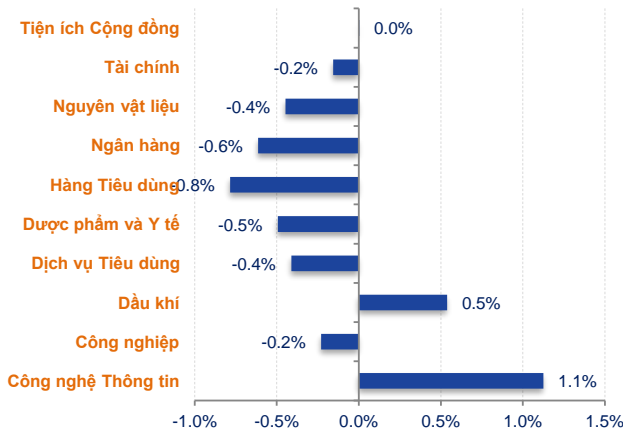
KLGD và VN-Index trong phiên



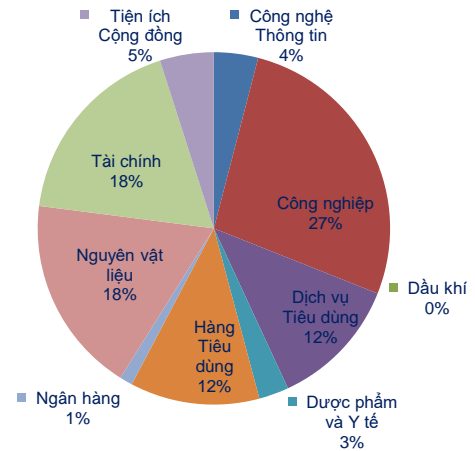
KLGD và HNX-Index trong phiên



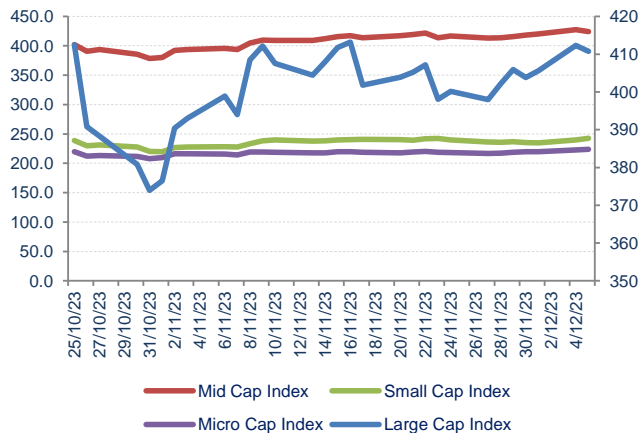
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



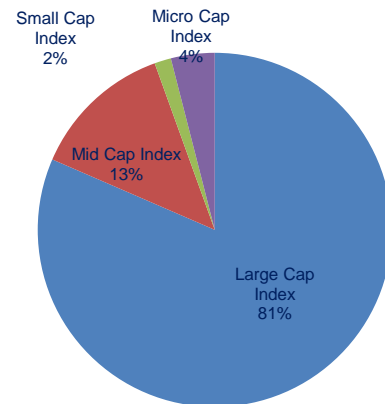
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	68,938,100	8.2%	1,005	17.7	1.4
VND	56,592,100	7.8%	957	23.7	1.8
SSI	45,356,902	8.9%	1,346	25.0	2.2
HPG	42,381,800	1.9%	322	85.5	1.6
GEX	40,461,200	2.0%	511	45.6	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	44,534,448	5.4%	643	30.3	1.6
CEO	21,340,997	6.7%	955	24.0	1.9
HUT	10,712,842	0.8%	122	168.4	1.6
MBS	8,254,142	10.4%	1,104	20.8	2.1
PVS	7,187,953	6.7%	1,846	21.3	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BCG	↑ 7.0%	-0.4%	(117)	-	0.3
ITA	↑ 7.0%	-2.1%	(232)	-	0.6
GEX	↑ 6.9%	2.0%	511	45.6	0.9
BTP	↑ 6.9%	3.4%	709	23.1	0.8
HAR	↑ 6.9%	-1.4%	(153)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTD	↑ 10.0%	3.0%	567	15.5	0.5
VMS	↑ 9.9%	8.6%	1,393	23.9	2.0
ATS	↑ 9.4%	0.6%	74	156.6	0.9
SDG	↑ 9.3%	1.3%	593	29.7	0.4
TXM	↑ 9.1%	0.1%	18	340.2	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	354,200	7.6%	1,892	17.4	1.3
ITA	333,100	-2.1%	(232)	-	0.6
NVL	158,579	-1.4%	(309)	-	0.8
DRC	148,800	12.7%	1,969	11.9	1.5
VGC	123,500	14.6%	3,078	18.6	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	49,000	6.8%	501	16.2	1.1
DTD	39,570	17.8%	4,005	6.0	1.0
HUT	26,000	0.8%	122	168.4	1.6
NST	11,100	4.8%	758	9.2	0.4
CTP	10,000	0.4%	46	100.4	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	480,662	22.6%	6,013	14.3	3.0
BID	226,878	17.6%	3,450	11.5	1.9
GAS	181,442	19.0%	5,283	15.0	2.9
VHM	179,835	25.0%	9,468	4.4	1.0
VIC	163,809	2.7%	977	44.0	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	18,784	6.7%	1,846	21.3	1.4
HUT	18,296	0.8%	122	168.4	1.6
IDC	16,533	17.0%	3,177	15.8	2.9
SHS	15,857	5.4%	643	30.3	1.6
THD	13,667	2.9%	460	77.2	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.62	7.9%	1,020	28.0	2.1
AGR	2.56	6.3%	727	22.9	1.5
FCN	2.53	1.1%	232	63.5	0.7
VIX	2.52	8.2%	1,005	17.7	1.4
PIT	2.51	-0.6%	(47)	-	0.9

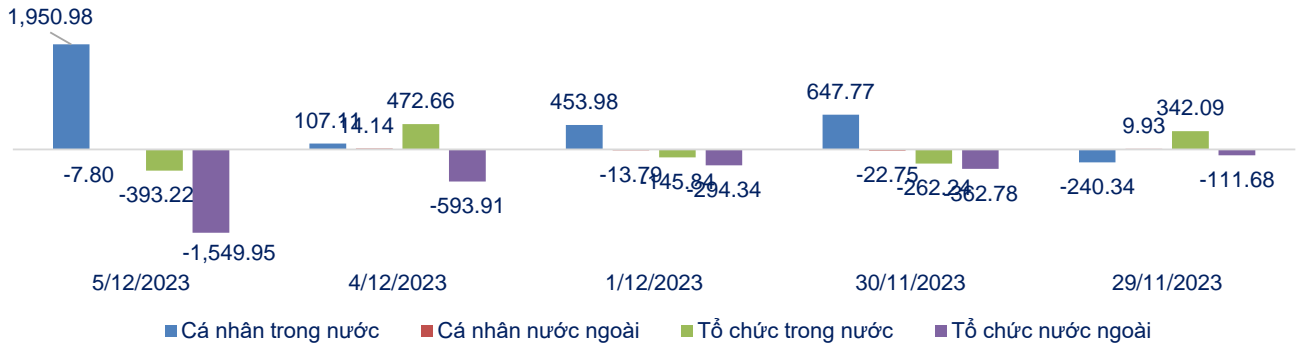
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	2.50	0.8%	122	168.4	1.6
SHS	2.42	5.4%	643	30.3	1.6
EVS	2.33	5.9%	688	12.9	0.8
VC7	2.27	6.2%	633	23.8	1.4
VIG	2.27	6.8%	501	16.2	1.1



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	211.84	1.9%	322	85.5	1.6
VHM	188.84	25.0%	9,468	4.4	1.0
VPB	127.84	9.7%	1,498	13.0	1.1
VNM	107.22	24.4%	4,029	17.1	4.2
SSI	89.14	8.9%	1,346	25.0	2.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-71.69	-1.4%	(309)	-	0.8
KDC	-31.14	9.2%	2,671	23.4	2.0
KBC	-15.09	7.6%	1,892	17.4	1.3
PC1	-12.14	3.6%	814	34.4	1.2
BCM	-9.10	2.5%	432	137.2	3.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	2.94	8.9%	1,346	25.0	2.2
MWG	1.60	3.0%	476	83.9	2.5
VHM	1.14	25.0%	9,468	4.4	1.0
VNM	0.89	24.4%	4,029	17.1	4.2
BCM	0.76	2.5%	432	137.2	3.4

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	-6.32	7.8%	957	23.7	1.8
VCB	-1.97	22.6%	6,013	14.3	3.0
CII	-1.86	0.8%	260	67.8	0.7
BCG	-1.69	-0.4%	(117)	-	0.3
POM	-1.65	-47.5%	(3,857)	-	0.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	172.97	N/A	N/A	N/A	N/A
NVL	68.75	-1.4%	(309)	-	0.8
VCB	42.77	22.6%	6,013	14.3	3.0
KDC	40.89	9.2%	2,671	23.4	2.0
FUEVFVND	23.78	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-77.85	22.3%	4,815	19.4	4.2
ACB	-57.24	23.8%	3,839	5.8	1.3
TCB	-55.78	14.2%	4,864	6.2	0.8
VPB	-51.54	9.7%	1,498	13.0	1.1
MWG	-50.37	3.0%	476	83.9	2.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

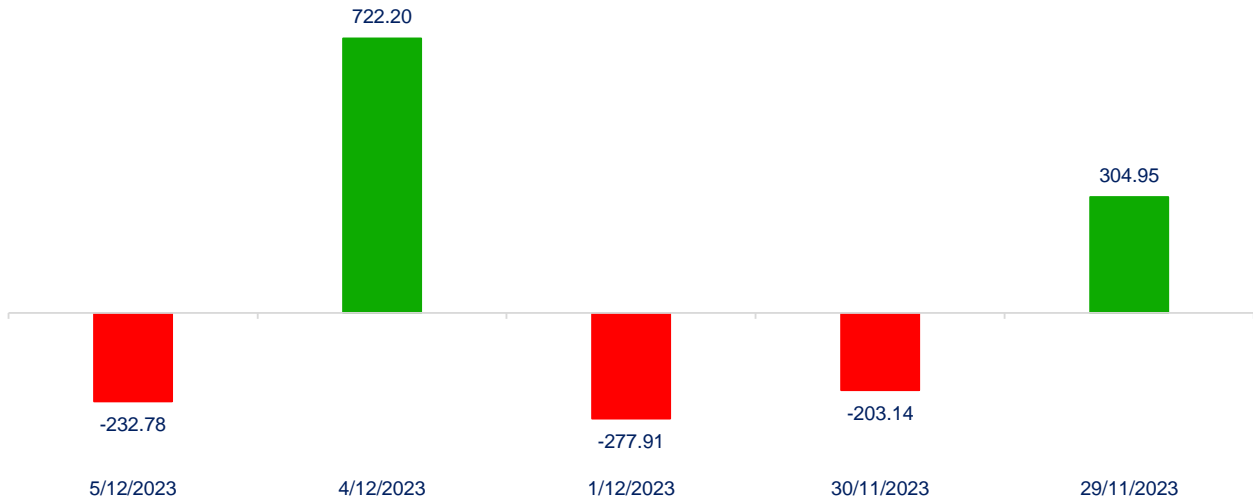
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	11.55	7.6%	1,892	17.4	1.3
VGC	7.05	14.6%	3,078	18.6	2.6
VHC	4.52	12.9%	5,657	12.2	1.5
FUEMAVND	3.90	N/A	N/A	N/A	N/A
DRC	3.52	12.7%	1,969	11.9	1.5

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

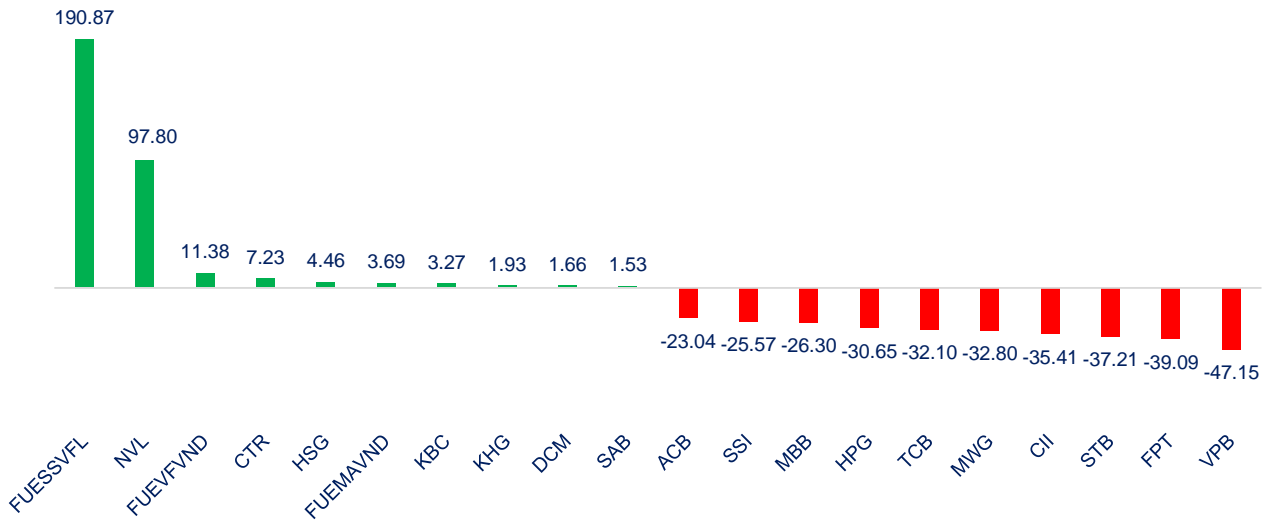
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-188.78	1.9%	322	85.5	1.6
VHM	-173.41	25.0%	9,468	4.4	1.0
FUESSVFL	-173.20	N/A	N/A	N/A	N/A
VCB	-102.20	22.6%	6,013	14.3	3.0
VNM	-92.53	24.4%	4,029	17.1	4.2



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn